

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 78 /2016/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 21 tháng 12 năm 2016

SỞ TƯ PHÁP

ĐẾN

Số: 140

Ngày: 11/01/17

Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh
được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn
cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP
ngày 18/7/2016 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số Điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ
về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt
khó khăn;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2016/HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của
Hội đồng nhân tỉnh Bình Định Khóa XII, Kỳ họp thứ 3 về việc quy định điều
kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán
kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày
18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Ban Dân tộc
tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng
chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị

định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; cụ thể như sau:

1. Quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ:

a) Đối với học sinh tiểu học và trung học cơ sở phải bảo đảm điều kiện sau:

Bản thân học sinh mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, có thể gây mất an toàn, nguy hiểm đối với học sinh khi đi học, đường đến trường cách sông, suối không có cầu, qua vùng núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá được xác định:

- Đối với học sinh tiểu học có nhà cách trường từ 1 km trở lên;
- Đối với học sinh trung học cơ sở có nhà cách trường từ 1,5 km trở lên.

b) Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số và dân tộc Kinh phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số:

Bản thân học sinh và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, có thể gây mất an toàn, nguy hiểm đối với học sinh khi đi học, đường đến trường cách sông, suối không có cầu, qua vùng núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá được xác định: đối với học sinh có nhà cách trường từ 2 km trở lên.

- Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh, ngoài các điều kiện quy định nêu trên còn phải là nhân khẩu trong gia đình thuộc hộ nghèo.

2. Quy định mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh:

Trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh thì được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 2 lần mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức. Mỗi trường

chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức khoán/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm.

3. Về thủ tục xét duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

4. Mức hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

5. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

6. Thời gian thực hiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh và các trường phổ thông dân tộc bán trú, các trường phổ thông theo quy định tại Quyết định này: từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

7. Các chính sách hỗ trợ khác cho học sinh và các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo đúng Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ (từ ngày 01/9/2016).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này tại các đơn vị, địa phương; thường xuyên báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định, kịp thời đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hoặc điều chỉnh, bổ sung Quyết định cho phù hợp (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế các Quyết định sau đây của UBND tỉnh: Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 về việc quy định điều kiện học sinh THPT trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP +CV;
- Lưu: VT, K9. *FLC*